

Số: /BC-SYT

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2020, các mục tiêu Đề án số 7 về “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020”, trong 6 tháng đầu năm, Sở Y tế đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai thực hiện, kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 20/12/2019 thực hiện Đề án 7-ĐA/TU “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020” năm 2020. Tham mưu Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 14/2/2020 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” năm 2020; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 21/2/2020 thực hiện Chương trình mục tiêu y tế-dân số năm 2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/02/2020 kế hoạch chiến dịch tăng cường truyền truyền vận động, lồng ghép dịch vụ CSSKSS và KHHGĐ tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới của tỉnh Lào Cai năm 2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 11/02/2020, bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020 và nhiều kế hoạch lĩnh vực dự phòng, triển khai các chương trình mục tiêu y tế, dân số.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của tỉnh các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút Corona (COVID-19) gây ra.

- Tham mưu các báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020”, Báo cáo đánh giá 2 năm thực hiện Kế hoạch 131-KH/TU, ngày 30/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”; Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lào Cai 2017-2019.

- Tham mưu xây dựng Đề án “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2021-2025”; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án phát triển y tế của đơn vị giai đoạn 2021-2025 theo Thông báo Kết luận số 4003 KL/TU ngày 26/3/2020 của Tỉnh ủy tại buổi làm việc với ngành y tế và Văn bản số 1415/UBND-VX về việc thực hiện Kết luận 4003-KL/TU.

2. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

- Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Sở Y tế đã ban hành Quyết định 1776/QĐ-SYT ngày 26/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Lào Cai và dự toán ngân sách các đơn vị y tế tuyến tỉnh năm 2020 và Hướng dẫn số 56/HD- SYT ngày 14/01/2020 về những giải pháp chủ yếu và một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Lào Cai năm 2020.

- Căn cứ các kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 362/SYT-KHTC ngày 06/3/2020 triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020” năm 2020; Kế hoạch số 34/KH-SYT ngày 03/3/2020 thực hiện Chương trình mục tiêu y tế-dân số năm 2020; Kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 03/3/2020 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” ngành y tế năm 2020 theo Quyết định 2348/QĐ-TTg. Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh BHYT, công tác dân số- KHHGD, công tác xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia y tế; các kế hoạch về công tác thi đua khen thưởng, công tác thanh, kiểm tra, PC tham nhũng năm 2020...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Tổ chức bộ máy, biên chế

a) Tổ chức bộ máy:

Hoàn thiện việc chuyển giao, sáp nhập các đơn vị tuyến xã theo Nghị quyết số: 896/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai: Chuyển giao nguyên trạng Trạm Y tế xã Cốc San thuộc Trung tâm Y tế huyện Bát Xát cho Trung tâm Y tế thành phố Lào Cai quản lý. Sáp nhập 19 trạm y tế, đến hiện tại, tổ chức bộ máy ngành y tế bao gồm 30 đầu mối:

- Các cơ quan QLNN: 03, Sở Y tế, chi cục DS-KHHGD, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Các đơn vị sự nghiệp: 27:

+ Tuyến tỉnh: Có 05 bệnh viện (BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi, BV Nội tiết, BV Y học cổ truyền, BV Phục hồi chức năng); 05 trung tâm (CDC, Kiểm nghiệm, Kiểm dịch YTQT, Giám định Y khoa, Pháp Y)

+ Tuyến huyện: Có 08 BVĐK , 09 trung tâm y tế (trong đó có TTYT huyện Si Ma cai thực hiện đa chức năng). Có 18 PKĐKKV trực thuộc BVĐK tuyến huyện.

+ Tuyến xã: Có 152 trạm y tế (trong đó có 127 trạm y tế xã, 16 trạm y tế phường, 9 trạm y tế thị trấn).

- Tham mưu UBND tỉnh chuyển hoạt động PKĐKKV Bảo Hà (Huyện Bảo Yên) sang hoạt động lồng ghép tại trạm Y tế xã Tân An (Huyện Văn Bàn)

từ 01/4/2020; chuyển PKĐKKV Trịnh Tường sang hoạt động tại Trụ sở cũ UBND xã Trịnh Tường từ 01/4/2020.

Tổng số giường bệnh từ PKĐKKV trở lên: 3.200, đạt 42,9 giường bệnh/10.000 dân (có 95 GB ngoài công lập).

* Y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược VTYT: Tổng số cơ sở y tế tư nhân đang hoạt động: 147 (BV tư nhân: 01; PKĐK: 07; PKCK: 126; Cơ sở dịch vụ y tế: 07). Tổng số cơ sở kinh doanh dược, VTYT: 336 cơ sở (09 cơ sở bán buôn, 115 nhà thuốc, 212 quầy thuốc).

b) Về nhân lực y tế

- Nhân lực y tế toàn tỉnh: 4.823 cán bộ y tế (897 BS), gồm: Cán bộ ngành y tế: 3.715(744 BS) và cán bộ hợp đồng: 360 (31 BS); Y tế tư nhân: BV Hưng thịnh: 170(41BS); PK tư nhân: 196 (74 BS); Khối kinh doanh dược: 365 người (66 dược sỹ đại học); Trường Trung học y tế: 17 cán bộ (07 BS).

- Công tác tuyển dụng, quản lý CCVC: Tuyển dụng 47 trường hợp trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2019 là bác sỹ và nhân viên Methadone. Tổ chức thi tuyển vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp y tế năm 2019 (150 chỉ tiêu).

+ Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III cho 288 viên chức. Bổ nhiệm mới: 21 cán bộ, bổ nhiệm lại: 08 cán bộ, miễn nhiệm: 01 cán bộ; tiếp nhận, điều động: 30 cán bộ; ra khỏi ngành: 03 cán bộ.

+ Cử đi đào tạo trình độ ĐH: 04, cao đẳng: 01; trung cấp chính trị: 11.

- Thực hiện chính sách đãi ngộ theo Quyết định 97/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh cho 230 cán bộ; nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 cho 258 cán bộ; nghỉ hưu: 19 người; tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đợt 1 năm 2020 cho 06 cán bộ; thôi việc: 21 người.

2. Nâng cấp cơ sở, vật chất, trang thiết bị y tế

- Chỉ đạo công tác phối hợp giám sát, triển khai thực hiện các dự án năm 2019 chuyển tiếp:

+ Dự án sửa chữa BVĐK tỉnh giai đoạn 2, bao gồm các hạng mục sửa chữa ngoại thất Bệnh viện, hiện ước đạt 50% khối lượng; trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục đề nghị UBND tỉnh bổ sung nâng cấp các hạng mục bên trong bệnh viện.

+ Xây khu nhà điều trị 7 tầng BVĐK huyện Bảo Thắng, hiện đang thi công tầng 7 của khu nhà

+ Xây 09 trạm y tế từ nguồn vốn EU: TYT Cốc Mỳ, Mường Hum (Bát Xát); Bảo Nhai (Bắc Hà); Minh Lương (Văn Bàn); Bản Lâu, Cao Sơn (Mường Khương); Tân Dương (Bảo Yên); San Sả Hồ (Sa Pa); xã Phố Lu (Huyện Bảo Thắng), đã có 3 trạm y tế San Sả Hồ, Minh Lương, Bảo Nhai, Cốc Mỳ đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

Phối hợp UBND các huyện chuẩn bị công tác đầu tư xây dựng PKĐKKV

Nghĩa đô (Bảo Yên), Trịnh Tường (Bát Xát). Phối hợp Sở giao thông vận tải- Xây dựng chuẩn bị xây mới trạm y tế xã Võ Lao (Văn Bàn) từ nguồn vốn EU. Phối hợp các sở, ban, ngành tiếp tục tham mưu chủ chương đầu tư xây mới BVĐK huyện Mường Khương; cải tạo, sửa chữa BVĐK huyện Si Ma Cai, đầu tư nâng cấp BVĐK huyện Bảo Yên.

3. Công tác PC dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19)

Từ tháng 12/2019, tại Thành phố Vũ Hán Tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, đã xuất hiện dịch bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút Corona (dịch COVID 19) gây lên, đến ngày 21/6/2020, dịch đã lan rộng trên 215 quốc gia, vùng lãnh thổ với tổng số 8.939.916 người mắc; 467.146 ca tử vong; tại Việt Nam đã có 349 trường hợp dương tính với COVID-19, trong đó có 327 trường hợp khỏi ra viện, không có tử vong.

Thực hiện các công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các kế hoạch, phương án của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh COVID 19, Sở Y tế đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo và các hoạt động phòng chống:

- Tham mưu Quyết định số: 259/QĐ-UBND ngày 01/02/2020 thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút Corona tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/10/2020 về phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp cho chủng mới của vi rút Corona (nCov) trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tham mưu ban hành các phương án phòng, chống dịch bệnh theo các cấp độ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đảm bảo phù hợp theo tình hình thực tiễn.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập các khu cách ly bệnh nhân và người nghi nhiễm COVID 19, thành lập các chốt chặn tại các điểm nút giao thông, bến tàu, xe. Thực hiện việc cách ly toàn bộ các đối tượng nghi nhiễm, các trường hợp ra vào vùng dịch đến Việt Nam.

- Tham mưu UBND tỉnh công tác tác bảo đảm vật tư, trang thiết bị y tế cho công tác phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo nguồn lực tài chính, sử dụng ngân sách dự phòng cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Tổng số kinh phí ngân sách đã cấp cho ngành y tế: 41.382.196 đồng trong đó: cấp cho Sở Y tế: 33.355.766 đồng, cấp cho đơn vị y tế tuyến huyện: 8.026.430 đồng. Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế mua máy đo thân nhiệt phục vụ công tác phòng chống dịch từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, trị giá: 6.956 tỷ đồng. Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất với Chính phủ hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống COVID -19.

- Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-SYT ngày 05/02/2020 thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút Corona Ngành y tế tỉnh Lào Cai; Ban hành các kế hoạch, các phương án, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn ngành về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Các hoạt động đã triển khai:

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông trong nhân dân về phòng chống dịch

bệnh COVID 19 dưới các hình thức: Phát trên phương tiện TT đại chúng; truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, phát băng đĩa, tài liệu tuyên truyền...

+ Thực hiện nghiêm các biện pháp, chống COVID 19: Giãn cách xã hội, đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng, chất sát khuẩn, súc miệng nước muối, đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Bảo đảm vật tư, trang thiết bị y tế cho công tác phòng, chống dịch bệnh:

Tính đến 12/6/2020, tổng số khẩu trang đã nhập: 1.225.100 chiếc (trong đó: Khẩu trang N95: 2.800; khẩu trang y tế dùng 1 lần: 1.182.800 chiếc, khẩu trang vải kháng khuẩn: 39.500 chiếc), đã cấp phát: 164.631 chiếc, tiêu hủy: 2.700; hiện còn tồn kho: 1.057.769 chiếc.

Tổng số chai nước súc miệng, chai nước, dung dịch sát khuẩn tay: 8.669 chai, đã cấp phát sử dụng: 5.948, hiện còn 2.721 chai.

+ Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá khẩu trang và bán đúng giá niêm yết; kiểm soát, xử lý nghiêm tình trạng mua gom, chuộc lợi bất hợp pháp. Phối hợp trong việc kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã trái phép, thực phẩm tươi sống có nguy cơ lây lan bệnh dịch.

- Triển khai công tác VSMT, vệ sinh bến bãi, chợ, công sở, bệnh viện; trường học bằng dung dịch sát khuẩn Cloramin.

- Thực hiện nghiêm việc cách ly các trường hợp nghi nhiễm, các trường hợp nhập cảnh vào Việt Nam trong thời gian dịch bệnh, số trường hợp cách ly tính đến ngày 28/5/2020:

+ Số trường hợp nghi nhiễm: 404 trường hợp (người nước ngoài: 198; người Việt Nam: 206) đã xuất viện: 374, hiện đang điều trị: 30 (người nước ngoài: 30)

+ Số mẫu xét nghiệm: 8.036; kết quả: Số mẫu (+) tính: 02; số mẫu (-) tính: 7.989, mẫu hủy do đã loại bỏ yếu tố nghi ngờ: 14, chờ kết quả: 31.

+ Tổng số trường hợp cách ly: 4.673 người. Tổng số đang cách ly: 168 người tại trường quân sự tỉnh; 02 trường hợp trốn khỏi khu cách ly (TP. Lào Cai: 01, tỉnh khác: 01). Số trường hợp hết thời gian cách ly 14 ngày: 4.503 người.

+ Quản lý xuất nhập cảnh: Số người xuất, nhập cảnh: 92.732 lượt người (xuất cảnh: 40.182 lượt người, nhập cảnh: 52.550 lượt người). Phun hóa chất Cloramin B khử khuẩn tại khu vực cửa khẩu.

4. Chương trình mục tiêu Y tế - dân số

a) Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Phòng chống lao, phong, sốt xuất huyết:

+ Phòng chống bệnh lao: Khám sàng lọc: 2.263 bệnh nhân (đạt 70,5% KH năm; BN lao các thể phát hiện 163 (đạt 56,6% KH); lũy kế BN điều trị khỏi: 115/124 (đạt tỷ lệ 92,7%).

+ Phòng chống bệnh phong: Khám sàng lọc: 1.964/5.000 người (39,2%), không phát hiện bệnh nhân phong mới. Số BN đang quản lý: 18 (giám sát sau điều trị: 06; chăm sóc tàn tật: 12).

+ Phòng chống sốt rét: Không phát hiện bệnh nhân sốt rét; tổng số lam: 4.409 (đạt 44,1%KH).

- Phòng chống các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và rối loạn nội tiết, chuyển hóa khác: Tổng số khám nội viện: 18.806 lượt đạt 54% KH năm. Tổng số BN đang quản lý điều trị: 3.930 (ĐTĐ: 2.017, basedow: 627, suy giáp: 402, BC đơn thuần: 19, bệnh tuyến giáp khác: 865).

- Duy trì thực hiện hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại 164/164 xã, phường.

b) Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

Tiêm chủng thường xuyên trong tháng: Số trẻ <1 tuổi được TCDD lũy kế: 6.125, đạt 45% số trẻ; tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh: 5.035/5.679 trẻ (đạt 88,7%); tiêm phòng uốn ván cho PNCT lũy kế: 5.072 đạt 37,3%.

c) Dự án 3: Dân số và phát triển

- Hoạt động công tác dân số - KHHGD:

Thực hiện chiến dịch theo Kế hoạch 46/KH-UBND, chỉ đạo thực hiện tại 91 xã của 8 huyện, thị xã trên bàn tỉnh. Kết quả có 17.425 người sử dụng biện pháp tránh thai; tổng số khám phụ khoa 15.584 lượt người; điều trị phụ khoa cho 7.635 đối tượng.

Tiếp nhận, cấp phát các phương tiện tránh thai, dự trữ thuốc, vật tư dịch vụ KHHGD. Sàng lọc trước sinh cho 1.321 trường hợp; sàng lọc sơ sinh 2.188 trẻ.

Duy trì hoạt động mô hình giảm tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết tại 20 câu lạc bộ. Duy trì truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 100% xã, phường; giám sát triển khai Đề án Giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại 104 câu lạc bộ.

Biến động dân số đến hết tháng 5/2020: Tổng số trẻ sinh ra: 4.523, trong đó nữ: 2.103 trẻ; số sinh con thứ 3 trở lên: 610, tỷ lệ sinh con thứ 3 (+): 13,49%.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tổng số NCT: 66.281, khám sức khỏe định kỳ cho: 13.347 cụ.

- Hoạt động chăm sóc SKSS: Số PN đẻ: 6.731, số PN đẻ được quản lý thai: 6.138; số PN đẻ được khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ: 5.159 (đạt 76,6 %); tổng số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 4.323 (đạt 64,1 %); số PN đẻ được cán bộ y tế đỡ: 6.062 (đạt 90,1%). Trong 6 tháng có 02 trường hợp tử vong mẹ (Bắc Hà) do tai biến sản khoa (sản giật, băng huyết).

- Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Cân, đo và theo dõi trẻ em <5 tuổi: 72.107/74.023 (đạt 102,5% KH), số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD:

836. Số phụ nữ mang thai được uống viên sắt, đa vi chất: 7.011.

d) Dự án 4: An toàn thực phẩm

- Trong 06 tháng xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm tại huyện Bảo Yên và Bảo Thắng với 06 người mắc (0,8 ca/100.000 dân), các trường hợp đã khỏi và ra viện không có tử vong; thức ăn nguyên nhân: nấm độc và rượu ngâm cao ngựa.

- Tổ chức thực hiện Tháng hành động vì ATTP. Kiểm tra đảm bảo ATTP tại 4.489 cơ sở, số cơ sở đạt TCVS: 3.984 (88,7%), xử lý hành chính 33 cơ sở. Test nhanh 1.235 mẫu, 1230 mẫu đạt (99,6%); kiểm nghiệm Labo: 53/66 mẫu đạt (80,3%).

- Chỉ đạo các đơn vị y tế đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút Covid 19 tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giám sát, kiểm tra đột xuất tại các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận 196 hồ sơ tự công bố sản phẩm.

đ) Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Số lượt người được tiếp cận: 29.504; cấp phát BKT sạch: 486.157.

Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS: Số người nhiễm HIV/AIDS quản lý: 1.378, số bệnh nhân nhận thuốc: 1.609. Số phụ nữ mang thai được tư vấn, xét nghiệm và trở lại nhận kết quả: 6.329.

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại 07 cơ sở: Số BN đang điều trị: 1.438/1.350 (đạt: 106,5% KH).

Tình hình dịch HIV: BN nhiễm HIV mới: 45 (lũy kế: 3.144 người); BN AIDS mới: 13 (lũy kế: 2.588 người), số BN AIDS tử vong: 21 (lũy kế: 1.530).

e) Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và PC một số bệnh lý huyết học

Thực hiện an toàn truyền máu, 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV trước khi truyền. Triển khai các hoạt động phòng chống một số bệnh lý huyết học.

f) Dự án 7: Quân dân y kết hợp

Duy trì hoạt động quân dân y kết hợp theo kế hoạch; phối hợp tổ chức giao quân năm 2020 tại các địa phương.

g) Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Truyền thông - GDSK trên các phương tiện thông tin đại chúng: 61.265 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự; trực tiếp tại cộng đồng 212.157 lần/514.098 lượt người nghe. Nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Sở Y tế, phòng chống dịch bệnh đặc biệt chú trọng bệnh dịch COVID-19; đảm bảo ATTP, bệnh dịch theo mùa, các sự kiện lớn, đơn vị điển hình tiêu biểu, tiến bộ y học...

Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát các tuyến.

5. Kết quả các công tác chuyên môn, chuyên ngành

5.1. Phòng chống dịch bệnh lưu hành địa phương, thiên tai thảm họa

- Công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, chỉ đạo kịp thời hoạt động giám sát, kiểm tra và phòng chống các dịch bệnh, cảnh báo nguy cơ bệnh dịch bệnh nguy hiểm, theo mùa. Duy trì các tổ giám sát dịch bệnh, thường trực công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

- Tình hình một số dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương như cúm mùa, tiêu chảy,... xảy ra rải rác tại các huyện, thành phố được giám sát phát hiện, điều trị kịp thời khỏi bệnh.

- Số phơi nhiễm đại được tiêm vắc xin: 1.381 người; tiêm huyết thanh kháng đại: 147; trong 06 tháng không có tử vong do bệnh đại.

(Thống kê các bệnh truyền nhiễm gây dịch chi tiết tại Phụ lục số 1).

5.2. Công tác khám chữa bệnh

- Tăng cường chỉ đạo công tác khám chữa bệnh BHYT: Triển khai cấp lại giấy phép và ký bổ sung phụ lục hợp đồng KCB bảo hiểm y tế tại các trạm y tế mới sáp nhập; phối hợp với BHXH tỉnh chỉ đạo việc tổ chức khám chữa bệnh BHYT ngay từ đầu năm; phối hợp với BHXH, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị giao dự toán chi khám chữa bệnh BHYT năm 2020 cho các bệnh viện theo Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác khám chữa bệnh được thực hiện tốt tại các tuyến, đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu 24/24 giờ; sẵn sàng tiếp nhận, điều trị kịp thời các ca bệnh; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

- Tổ chức tốt các hoạt động tiếp nhận, cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân trong các dịp nghỉ lễ, tết.

- Tổng số lần khám bệnh chung: 849.362. Khám chữa bệnh BHYT: 441.880, trong đó BHYT người nghèo: 44.182, DTTS: 216.219, TE < 6 tuổi: 61.489 lượt.

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 69.917, công suất SDGB bình quân toàn tỉnh là 80%; trong đó tại bệnh viện: 81,2%, tại PKĐKKV: 66,45%.

(Thống kê tình hình khám chữa bệnh trong tháng chi tiết tại Phụ lục 2).

5.3. Hoạt động kiểm dịch y tế biên giới

- Tích cực triển khai những biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các cửa khẩu, lối mở; thực hiện khai báo y tế cho hành khách nhập cảnh; tăng cường kiểm tra các đối tượng xuất, nhập cảnh; trao đổi thông tin đối với Cục Hải quan Hà Khẩu về tình hình dịch bệnh. Phối hợp tốt với Biên phòng trong việc tiếp nhận và trao trả người VN trở về, người TQ nhập cảnh có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh; hội chẩn xác định, lấy mẫu bệnh phẩm, theo dõi, điều trị ca mắc/nghi ngờ mắc bệnh; theo dõi, cách ly các trường hợp công dân VN được phía bạn trao trả qua các lối mở tại huyện Mường Khương, Bát Xát.

- Kiểm tra y tế: Phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập cảnh đường bộ: 68.688 lượt, khách XNC: 131.326 lượt. Xử lý y tế: 57.595 phương tiện, phun khử trùng thường quy và diện rộng 137 lần tại khu vực cửa khẩu, khu kiểm hóa. Không phát hiện trường hợp mắc bệnh kiểm dịch y tế quốc tế.

5.4. Công tác giám định

- Giám định Y khoa: 172 đối tượng, trong đó: Thương binh: 02, chất độc hóa học: 01, tai nạn lao động: 11, hư trí: 121, khuyết tật: 36, theo yêu cầu: 01.

- Giám định Pháp Y: 166 (trong đó: thương tích: 83 ca; tử vong: 61 ca, giám định khác: 22)

5.5. Công tác dược

- Thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi 10 thuốc, 17 mỹ phẩm, ngừng kinh doanh 01 thuốc, thu hồi 17 số phiếu tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm theo thông báo của Cục Quản lý Dược.

- Cấp 108 GCN đủ điều kiện kinh doanh dược, 105 GCN thực hành tốt GPP.

Chỉ đạo các cơ sở y tế rà soát các thuốc hiện có, có kế hoạch mua sắm để đảm bảo thuốc phòng chống dịch Covid-19 theo kế hoạch của UBND tỉnh, phương án của Ban chỉ đạo tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất đạt chất lượng, đúng giá phục vụ nhân dân. Không đầu cơ, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn Văn phòng HĐND&UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, ngăn chặn hành vi đầu cơ, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Cục Quản lý thị trường thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, giá, chất lượng các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, chế phẩm sát khuẩn tay và các mặt hàng khác thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

5.6. Công tác kiểm nghiệm

Công tác kiểm nghiệm được triển khai theo đúng kế hoạch. Lấy 339 mẫu. Kết quả kiểm nghiệm dược phẩm: 319 mẫu (Đạt chất lượng: 251, đang kiểm nghiệm: 68); phân tích độc chất: 20 mẫu, không có các chất ma túy: 19, có chất ma túy: 01.

5.7. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

Ban hành kế hoạch công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong năm. Nội dung thực hiện kiểm tra các cơ sở hành nghề Y, dược, mỹ phẩm, thực phẩm; Kiểm tra phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19; kiểm tra liên ngành về kiểm soát hàng hóa, giá, chất lượng các mặt hàng...

Các đơn vị trực thuộc đã thực hiện thanh, kiểm tra 15 cuộc; số cơ sở dược kiểm tra: 200; số cơ sở vi phạm 14; số xử phạt hành chính: 14; số tiền xử

phạt: 47.144.000 đồng.

Tiếp nhận và xử lý xong 03 đơn thư khiếu nại tố cáo

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 6 tháng đầu năm Sở Y tế đã thực hiện tốt công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển y tế, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID 19. Sở Y tế đã tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ được giao. Tham mưu nhiều văn bản, biện pháp, nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh, đến nay, cơ bản đã khống chế dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Các chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đạt kế hoạch đề ra, các dịch bệnh lưu hành địa phương ổn định, ngộ độc thực phẩm giảm. Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt là khám chữa bệnh BHYT, KCB người nghèo được thực hiện tốt.

2. Tồn tại hạn chế:

Dịch bệnh COVID-19 xuất hiện đột ngột, diễn biến bất thường, công tác phòng chống dịch COVID-19 đã làm mất nhiều thời gian và làm ảnh hưởng đến các hoạt động chuyên môn của ngành. Nhận thức của người dân về dịch bệnh còn hạn chế; việc phân loại, xác định đối tượng cách ly dịch bệnh COVID 19 có nhiều phức tạp, còn có tình trạng doanh nghiệp lợi dụng dịch bệnh để tăng giá sản phẩm, thu lợi cá nhân.

Cơ sở vật chất một số đơn vị y tế vật chất đã xuống cấp (BVĐK huyện Văn Bàn, Bảo Yên., Trung tâm Y tế huyện Bát Xát, Bảo Yên, Bắc Hà...) nhưng chậm được đầu tư, sửa chữa, đang hoạt động trong điều kiện khó khăn, ảnh hưởng đến triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; việc triển khai các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật theo phân tuyến còn đạt thấp.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19, một số chỉ tiêu còn đạt thấp so tiến độ (Khám sàng lọc ĐTD, sàng lọc trước và sau sinh...), công tác triển khai quản lý sức người dân tại cơ sở còn chậm, kết quả chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành liên quan, các huyện, TP, thị xã và cộng đồng nêu cao tinh thần cảnh giác, duy trì thường xuyên các biện pháp bảo vệ cá nhân, cộng đồng; giám sát thường xuyên, phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp nghi nhiễm COVID- 19.

2. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, tích cực tham mưu cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện hoàn thành mục tiêu Đề án 7 về “ Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020” trong 6 tháng cuối năm 2019.

3. Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn liên ngành thẩm định về nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung, hoàn thiện Đề án “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới,

giai đoạn 2021-2025”. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới” theo Quyết định 2348/QĐ-TTg. Chỉ đạo các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển y tế 5 năm giai đoạn 2021-2025.

4. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về các chính sách giai đoạn 2021-2025 lĩnh vực y tế- dân số: Chính sách hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh thường kỳ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy quản lý; Chính sách XHH y tế; chính sách đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, thu hút; chính sách về phòng, chống SDD, chăm sóc SKSS; chính sách dân số và phát triển.

5. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải- Xây dựng giám sát, đẩy nhanh thi công các công trình y tế: Sửa chữa BVĐK tỉnh, các dự án xây trạm y tế từ nguồn EU... đảm bảo tiến độ.

6. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức máy móc thiết bị chuyên dùng các đơn vị y tế. Chỉ đạo việc rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị trong các đơn vị y tế theo ý kiến chỉ đạo của đoàn giám sát HĐND tỉnh.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (*trực thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng*); xây khu điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện Sản Nhi từ nguồn xã hội hóa.

8. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh người nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Sớm xem xét phê duyệt Đề án “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2021-2025”, và Đề án phát triển BVĐK tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí nguồn kinh phí cho đầu tư phát triển ngành y tế và trọng tâm là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các đơn vị y tế: Dự án xây mới BVĐK huyện Mường Khương, nâng cấp hệ thống xử lý rác thải huyện Si Ma Cai, xây khu nhà điều trị BVĐK huyện Bảo Yên, trạm y tế xã Võ Lao, các PKĐKKV Trịnh Tường, Nghĩa Đô.

- Tiếp tục quan tâm công tác chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19.

2. Đề nghị các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TP

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong tham mưu UBND tỉnh đầu tư nguồn lực cho phát triển cơ sở vật chất cho ngành; đặc biệt

- Phối hợp trong công tác giám sát, tuyên truyền, hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt cảnh giác với dịch bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp do COVID-19 gây ra.

3. Đề nghị Bộ Y tế

Đề nghị Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng quan tâm, hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác y tế 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Sở Y tế Lào Cai./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXH (HĐND tỉnh);
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- Văn phòng UBND huyện, TP;
- Ban Giám đốc ;
- Các phòng ban, đơn vị y tế (email);
- Cổng thông tin điện tử SYT;
- Lưu KHTC, VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Hương

Phụ lục 1: Tình hình bệnh truyền nhiễm 6 tháng /2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2020 của Sở Y tế Lào Cai)

TT	Bệnh	Tháng 06/2020		06 tháng 2020		Cùng kỳ 2019	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Bạch hầu	-	-	-	-	-	-
2	Bại liệt	-	-	-	-	-	-
3	Bệnh do liên cầu lợn ở người	-	-	-	-	1	-
4	Bệnh do vi rút(Andeno)	81	-	389	-	173	-
5	Cúm	684	-	3.452	-	5.232	-
6	Cúm A (H5N1)	-	-	-	-	-	-
7	Cúm A (H7N9)	-	-	-	-	-	-
8	Dại (mắc/chết)	-	-	-	-	2	2
9	Dịch hạch	-	-	-	-	-	-
10	Ê-bô-la	-	-	-	-	-	-
11	Ho gà	-	-	6	-	31	-
12	Lát-sa(Lassa)	-	-	-	-	-	-
13	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	4	-	6	-	-	-
14	Lỵ A míp	6	-	33	-	33	-
15	Lỵ trực trùng	2	-	39	-	108	-
16	Mác- bốt (Marburg)	-	-	-	-	-	-
17	Quai bị	11	-	49	-	354	-
18	Rubella	-	-	-	-	-	-
19	Sởi (sốt phát ban)	1	-	7	-	56	-
20	Sốt tây sông Nin	-	-	-	-	-	-
21	Sốt vàng	-	-	-	-	-	-
22	Sốt xuất huyết Dengue	-	-	1	-	2	-
23	Tả	-	-	-	-	-	-
24	Tay - chân -miệng	2	-	4	-	15	-
25	Than	-	-	-	-	-	-
26	Thương hàn	-	-	-	-	-	-
27	Thủy đậu	14	-	182	-	922	-
28	Tiêu chảy	289	-	1.765	-	2.126	-
29	Uốn ván khác (mắc/chết)	-	-	-	-	-	-
30	Uốn ván sơ sinh (mắc/chết)	-	-	2	-	2	-
31	MERS-CoV	-	-	-	-	-	-
32	Viêm gan vi rút A	-	-	-	-	-	-
33	Viêm gan vi rút B	-	-	2	-	16	-
34	Viêm gan vi rút C	-	-	-	-	3	-
35	Viêm gan vi rút khác	2	-	13	-	27	-
36	Viêm màng não do NMC	-	-	-	-	-	-
37	Viêm não nhật bản	-	-	-	-	2	-
38	Viêm não vi rút khác	6	-	10	-	19	-
39	Xoắn khuẩn vàng da	-	-	-	-	-	-
40	Sốt rét (ngoại lai)	2	0	2	0	0	0

Phụ lục 2: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KHÁM CHỮA BỆNH 6 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2020 của Sở Y tế Lào Cai)

STT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG		ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện toàn tỉnh	Các tuyến						
					Bệnh viện tỉnh huyện		các PKKV		các trạm y tế xã		
					Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	
I	HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH										
	GIƯỜNG BỆNH		Giường	3.105	2.830	91,1	275	8,9	0	0,0	
1	Tổng số lần khám bệnh		L. người	849.362	321.503	37,9	70.013	8,2	457.846	53,9	
	Tổng số lần khám bệnh BHYT		L. người	441.880	271.243	61,4	61.400	13,9	109.237	24,7	
	Trong đó:	BHYT NN	L. người	44.182	16.674	37,7	6.346	14,4	21.162	47,9	
		BHYT DT	L. người	216.219	160.201	74,1	24.162	11,2	31.856	14,7	
Trẻ em dưới 6 tuổi		L. người	61.489	26.648	43,3	8.856	14,4	25.985	42,3		
2	Tổng số khám người cao tuổi >=60 tuổi		L. người	119.532	87.544	73,2	15.764	13,2	16.224	13,6	
3	Tổng số khám YHCT		L. người	101.197	37.703	37,3	18.349	18,1	45.145	44,6	
4	Tổng số khám BN người nước ngoài		L. người	145	102	70,3	0	0,0	43	29,7	
5	Tổng số khám sức khỏe		L. người	11.283	8.058	71,4	0	0,0	3.225	28,6	
6	Tổng số khám ngoại viện		L. người	313.213	1.103	0,4	6.923	2,2	305.187	97,4	
7	7.1	TS BN điều trị nội trú		L. người	69.917	64.116	91,7	5.753	8,2	48	0,1
	Tổng số ngày điều trị nội trú		Ngày	449.141	415.932	92,6	33.076	7,4	133	0,0	
	Ngày điều trị trung bình/ 1 BN		Ngày	6,42	6,49		5,75		2,77		
	7.2	Công suất SD giường bệnh		%	79,89	81,20		66,45		0,00	
	Trong đó	BHYT NN	Tổng số BN	L. người	6.308	5.588	88,6	701	11,1	19	0,3
			T/s ng.điều trị	Ngày	40.996	37.242	90,8	3.725	9,1	29	0,1
		BHYT DT	Tổng số BN	L. người	17.507	16.617	94,9	884	5,0	6	0,0
			T/s ng.điều trị	Ngày	129.118	123.717	95,8	5.384	4,2	17	0,0
		Trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số BN	L. người	15.036	13.651	90,8	1.385	9,2	0	0,0
			T/s ng.điều trị	Ngày	84.599	76.881	90,9	7.718	9,1	0	0,0
7.3	T/s BN điều trị nội trú YHCT		L. người	5.119	4.562	89,1	557	10,9	0	0,0	

	7.4	T/s BN điều trị nội trú NCT	L. người	9.999	9.498	95,0	501	5,0	0	0,0
8	Tổng số BN điều trị ngoại trú		L. người	60.014	47.981	79,9	4.557	7,6	7.476	12,5
9	Số bệnh nhân chuyển tuyến		L. người	1.509	1.146	75,9	79	5,2	284	18,8
	Trong đó	BHYT NN	L. người	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
		BHYT DT	L. người	1.380	1.039	75,3	71	5,1	270	19,6
		Trẻ em dưới 6 tuổi	L. người	129	107	82,9	8	6,2	14	10,9
10	Số bệnh nhân tử vong		Người	44	44	100,0	0	0,0	0	0,0
	Trong đó	Trước 24 giờ	Người	34	34	100,0	0	0,0	0	0,0
		Sau 24 giờ	Người	10	10	100,0	0	0,0	0	0,0
11	Tổng số ca phẫu thuật		ca	6.936	6.917	99,7	9	0,1	10	0,1
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	322	321	99,7	1	0,3	0	0,0
12	Tổng số ca thủ thuật		ca	336.925	326.482	96,9	10.294	3,1	149	0,0
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	1.757	1.757	100,0	0	0,0	0	0,0
13	Tổng số đẻ (kể cả mổ lấy thai)		Người	5.593	5.295	94,7	136	2,4	162	2,9
	Trong đó	Mổ lấy thai	Người	1.932	1.932	100,0	0	0,0	0	0,0
		Trẻ SS có P < 2.500gr	Người	341	335	98,2	6	1,8	0	0,0
14	Số BN tai nạn		L. người	4.880	3.230	66,2	562	11,5	1.088	22,3
	Trong đó	TN giao thông	L người	1.227	957	78,0	104	8,5	166	13,5
		TN khác	L người	3.653	2.273	62,2	458	12,5	922	25,2
II	HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG									
1	Tổng số Xét nghiệm		L. ng	544.171	526.371	96,7	17.754	3,3	46	0,0
2	Chẩn đoán hình ảnh		L. ng	259.058	253.369	97,8	5.689	2,2	0	0,0
III	TS BN TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ		L. ng	43	43	100,0	0	0,0	0	0,0
IV	TỔNG SỐ CHẠY THẬN NT		L. ng	11.880	11.880	100,0	0	0,0	0	0,0
	7.3	T/s BN điều trị nội trú YHCT	L. người	1.832	1.659	90,6	173	9,4	0	0,0
	7.4	T/s BN điều trị nội trú NCT	L. người	3.631	3.463	95,4	168	4,6	0	0,0
8	Tổng số BN điều trị ngoại trú		L. người	26.021	20.971	80,6	1.764	6,8	3.286	12,6
	Số bệnh nhân chuyển tuyến		L. người	557	410	73,6	30	5,4	117	21,0

9	Trong đó	BHYT NN	L. người	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
		BHYT DT	L. người	491	352	71,7	22	4,5	117	23,8
		Trẻ em dưới 6 tuổi	L. người	66	58	87,9	8	12,1	0	0,0
10	Số bệnh nhân tử vong		Người	17	17	100,0	0	0,0	0	0,0
	Trong đó	Trước 24 giờ	Người	11	11	100,0	0	0,0	0	0,0
		Sau 24 giờ	Người	6	6	100,0	0	0,0	0	0,0
11	Tổng số ca phẫu thuật		ca	2.136	2.126	99,5	1	0,0	9	0,4
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	76	76	100,0	0	0,0	0	0,0
12	Tổng số ca thủ thuật		ca	105.767	101.080	95,6	4.658	4,4	29	0,0
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	899	899	100,0	0	0,0	0	0,0
13	Tổng số đẻ (kể cả mổ lấy thai)		Người	2.168	2.075	95,7	43	2,0	50	2,3
	Trong đó Mổ lấy thai		Người	754	754	100,0	0	0,0	0	0,0
	Trẻ SS có P< 2.500gr		Người	128	127	99,2	1	0,8	0	0,0
14	Số BN tai nạn		L.người	1.485	983	66,2	153	10,3	349	23,5
	Trong đó	TN giao thông	L người	432	311	72,0	35	8,1	86	19,9
		TN khác	L người	1.053	672	63,8	118	11,2	263	25,0
II	HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG									
1	Tổng số Xét nghiệm		L. ng	190.482	184.397	96,8	6.080	3,2	5	0,0
2	Chẩn đoán hình ảnh		L. ng	83.749	81.762	97,6	1.987	2,4	0	0,0
III	TS BN TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ		L. ng	18	18	100,0	0	0,0	0	0,0
IV	TỔNG SỐ CHẠY THẬN NT		L. ng	3.915	3.915	100,0	0	0,0	0	0,0

